**MÔN NGỮ VĂN - KHỐI 10**

**TUẦN 18(23/5 – 28/5/ 2022) – THÁNG 5**

**I. HƯỚNG DẪN HỌC TẬP (HS ĐỌC SGK, TÀI LIỆU THAM KHẢO)**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Bài: Ôn tập phần làm văn** | **A. ÔN TẬP LÍ THUYẾT**    **B. LUYỆN TẬP** |
| **Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.** | - HS nghiên cứu SGK Ngữ Văn lớp 10 - **Bài: Ôn tập phần làm văn**  Nếu không có SGK, HS tham khảo nội dung kiến thức trọng tâm đính kèm.  - HS trả lời các câu hỏi:  1/ Đặc điểm của kiểu văn bản tự sự, thuyết minh, nghị luận và các yêu cầu kết hợp chúng trong thực tế viết văn bản. Vì sao cần phải kết hợp các kiểu văn bản đó với nhau?  2/ Sự việc và chi tiết tiêu biểu trong văn bản tự sự là gì? Cách chọn sự việc và chi tiết khi viết kiểu văn bản này?  3/ Sự việc và chi tiết tiêu biểu trong văn bản tự sự là gì? Cách chọn sự việc và chi tiết khi viết kiểu văn bản này?  4/ Trình bày các phương pháp thuyết minh thường được sử dụng trong một bài văn thuyết minh?  5/Làm thế nào để viết bài văn thuyết minh chuẩn xác và hấp dẫn?  6/Trình bày cách lập dàn ý và viết các đoạn văn thuyết minh?  7/Trình bày về cấu tạo của một lập luận, các thao tác nghị luận, cách lập dàn ý bài văn nghị luận ?  8/ Trình bày yêu cầu và cách thức tóm tắt văn bản tự sự theo nhân vật chính văn bản thuyết minh?  9/ Nêu cách viết quảng cáo và kế hoạch cá nhân?  10/ Nêu cách trình bày một vấn đề? |
| **Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.** | - Học sinh cần nắm được kiến thức trọng tâm của bài học; Hoàn thành bài tập củng cố. |

**II. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

**A. ÔN TẬP LÍ THUYẾT**

**1. Câu 1**

🏶 Đặc điểm của kiểu văn bản tự sự: biết kể lại trình tự một cốt truyện, trong đó phải lựa chọn những chi tiết, nhân vật tiêu biểu

🏶 Đặc điểm của kiểu văn bản thuyết minh: giới thiệu cho người đọc (nghe) hiểu rõ ràng về một sự vật, sự việc theo trình tự kết cấu của không gian, thời gian và đảm bảo tính logic của sự vật, sự việc ấy.

🏶 Trong thực tế, ta phải kết hợp giữa chúng với nhau để người đọc hiểu rõ, hiểu đúng, hiểu sâu và sự rung cảm cần thiết.

**2. Câu 2**

🏶 Sự việc, chi tiết tiêu biểu: sự việc, chi tiết góp phần hình thành cốt truyện, dẫn dắt câu chuyện, tô đậm tính cách nhân vật, tập trung thể hiện chủ đề cốt truyện, tạo sự hấp dẫn, lôi cuốn người đọc (nghe).

🏶 Cách chọn sự việc, chi tiết tiêu biểu

- Xác định đề tài, chủ đề

- Dự kiến cốt truyện

- Triển khai sự việc bằng một số chi tiết

- Chọn sự việc, chi tiết tiêu biểu

**3. Câu 3**

🏶Cách lập dàn ý bài văn tự sự

- Bước 1:

+ Hình thành ý tưởng (Xác định đề tài)

+ Xác định nhân vật

+ Dự kiến cốt truyện: Diễn biến câu chuyện

- Bước 2: Đặt nhan đề(Nếu cần)

- Bước 3:Lập dàn ý

+ Mở bài: giới thiệu câu chuyện (hoàn cảnh, nhân vật).

+ Thân bài: những sự việc, chi tiết chính theo diễn biến câu chuyện.

+ Kết bài: kết thúc câu chuyện (có thể nêu cảm nghĩ của nhân vật hoặc một chi tiết đặc sắc, ý nghĩa).

🏶Cách viết đoạn văn tự sự

- Dự kiến các sự việc xảy ra

- Kể lại diễn biến các sự việc đó

+ Câu chủ đề nêu ý khái quát

+ Các câu tiếp theo thể hiện ý cụ thể

- Chú ý

+ Huy động năng lực quan sát, liên tưởng, tưởng tượng

+ Vận dụng kĩ năng kể chuyện, miêu tả, biểu cảm

+ Sử dụng phương tiện liên kết câu

**4. Câu 4:** Các phương pháp thuyết minh

- Nêu định nghĩa - Nêu ví dụ - Dùng số liệu - Phân loại, phân tích - Liệt kê - So sánh

- Chú thích - Giảng giải nguyên nhân- kết quả

**5. Câu 5:** Để viết bài văn thuyết minh chuẩn xác và hấp dẫn, ta phải:

- Lựa chọn tri thức có tính khách quan, khoa học, đáng tin cậy

- Sử dụng nhiều hình tượng sinh động, so sánh cụ thể, câu văn biến hóa linh hoạt, sử dụng truyền thuyết, sự tích thích hợp

**6. Câu 6**

🏶Cách lập dàn ý bài văn thuyết minh

- Xác định đề tài: Chọn đề tài để giới thiệu thỏa mãn yêu cầu đề bài.

- Lập dàn ý

+ Mở bài:Giới thiệu đối tượng thuyết minh bằng lời lẽ chân thành và thu hút.

+ Thân bài

• Tìm ý, chọn ý

✓ Các ý phải bảo đảm được tính chuẩn xác, khoa học, khách quan, đầy đủ.

✓ Phù hợp với yêu cầu thuyết minh đã nêu ở đề bài.

• Sắp xếp ý: theo một hệ thống hợp lí, chặt chẽ (không bị trùng lặp, chồng chéo) để giới thiệu rành mạch, trôi chảy.

+Kết bài

• Trở lại nét chính đã thuyết minh.

• Lưu lại những suy nghĩ, cảm xúc lâu bền trong lòng độc giả.

**7. Câu 7**

🏶 Cấu tạo của một lập luận bao gồm những luận điểm và luận cứ

🏶 Các thao tác nghị luận:

- Tổng hợp - Diễn dịch - So sánh

- Phân tích - Quy nạp

🏶 Cách lập dàn ý bài văn nghị luận

**-** Mở bài

+ Dẫn dắt

+ Nêu vấn đề nghị luận

+ Định hướng triển khai vấn đề nghị luận

**-** Thân bài

+Tìm luận điểm và luận cứ

+ Sắp xếp luận điểm, luận cứ theo trình tự hợp lí

**-** Kết bài

+ Nhấn mạnh nội dung chính

+ Mở rộng vấn đề để người đọc tiếp tục suy nghĩ

**8. Câu 8**

🏶 Tóm tắt văn bản tự sự dựa theo nhân vật chính

- Yêu cầu

+ Đáp ứng đầy đủ yêu cầu chung của một văn bản

+ Trung thành với văn bản gốc

+ Nêu được đặc điểm và những sự việc xảy ra với nhân vật chính

- Cách tóm tắt

+ Đọckĩ văn bản gốc, xác định nhân vật chính

+ Chọn sự việc cơ bản xảy ra với nhân vật chính và diễn biến của những sự việc đó

+ Tóm tắt các hành động, lời nói, tâm trạng của nhân vật theo diễn biến của các sự việc (trích dẫn nguyên văn từ ngữ, câu văn trong văn bản gốc nếu cần thiết)

🏶 Tóm tắt văn bản thuyết minh

- Yêu cầu

+ Ngắn gọn, rành mạch

+ Sát với nội dung cơ bản của văn bản gốc

Cách tóm tắt

+ Xác định mục đích, yêu cầu tóm tắt

+ Đọc kĩ văn bản thuyết minh gốc để nắm vững đối tượng thuyết minh

+ Tìm bố cục của văn bản thuyết minh gốc

+ Viết tóm lược các ý để hình thành văn bản tóm tắt

**9. Câu 9**

🏶 Cách lập kế hoạch cá nhân

- Chuẩn bị thông tin, tài liệu cần thiết

- Xác định cách thức tiến hành

- Phân bố thời gian

- Viết kế hoạch thành văn bản

+ Tiêu đề

+ Họ tên, nơi làm việc, học tập của người viết

+ Mục tiêu ý nghĩa

+ Nội dung công việc, cách thức, thời gian, địa điểm tiến hành

+ Kí tên

- Lời văn ngắn gọn, cần thiết có thể kẻ bảng

🏶 Cách viết quảng cáo

**-** Xác định nội dung cơ bản cho lời quảng cáo

Nội dung độc đáo, gây ấn tượng thể hiện tính ưu việt của sản phẩm.

**-** Chọn hình thức quảng cáo

+ Chọn phương pháp trình bày:

+ Cách quy nạp: lần lượt kể những ưu việt của sản phẩm rồi khẳng định giá trị của nó.

+ Cách so sánh: so sánh tính ưu việt của sản phẩm quảng cáo với sản phẩm khác.

- Chọn từ ngữ khẳng định tuyệt đối, các kiểu câu khẳng định tính ưu việt lôi cuốn người đọc.

- Kết hợp với tranh ảnh, hình thức trình bày.

**10. Câu 10:** Cách thức trình bày một vấn đề

- Công việc chuẩn bị

+ Chọn vấn đề trình bày

• Phụ thuộc vào đề tài chung

• Hấp dẫn, nhiều người quan tâm, cấn giải đáp

• Phù hợp với đối tượng người nghe (tuổi tác, trình độ, nghề nghiệp, giới tính…)

• Bản thân người trình bày am hiểu, thích thú.

**-** Lập dàn ý

+ Hình thành ý lớn, ý nhỏ, dẫn chứng minh họa

+ Sắp xếp các ý thành dàn ý ba phần: MB, TB, KB

+ Chuẩn bị trước câu chào hỏi, kết thúc, chuyển ý, dự kiến điều khiển giọng điệu, cử chỉ khi nói.

**-** Các bước trình bày

+ Bắt đầu

• Bước lên diễn đàn: bình tĩnh, tự tin

• Chào hỏi và tự giới thiệu: trịnh trọng, ngắn gọn, đầy đủ

+ Trình bày nội dung chính

• Trình bày nội dung thứ nhất (dẫn chứng)

• Chuyển ý, trình bày nội dung tiếp theo (dẫn chứng)

• Xem thái độ, cử chỉ người nghe để điều chỉnh nội dung, cách trình bày.

+ Kết thúc và cảm ơn

• Tóm tắt, nhấn mạnh một số ý chính

• Cảm ơn người nghe

**III. BÀI TẬP CỦNG CỐ (HS THỰC HÀNH)**

Hãy tập tóm tắt nội dung bài Văn bản văn học.

**GỢI Ý LÀM BÀI TẬP CỦNG CỐ**

**\* Tóm tắt nội dung bài: Văn bản văn học**

1. **CÁC KHÁI NIỆM CỦA NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TRONG VĂN BẢN VĂN HỌC**

**1. Các khái niệm của nội dung**

**a. Đề tài**

Là lĩnh vực đời sống được nhà văn nhận thức, lựa chọn, khái quát, bình giá và thể hiện trong văn bản.

Là vấn đề cơ bản được nêu ra trong văn bản, thể hiện chiều sâu nhận thức của nhà văn với cuộc sống.

**b. Tư tưởng của văn bản**

Là sự lí giải đối với chủ đề đã nêu lên, là nhận thức của tác giả muốn trao đổi, nhắn gửi, đối thoại với người đọc.

**c. Cảm hứng nghệ thuật**

Là nội dung tình cảm chủ đạo của văn bản.

**2. Các khái niệm của hình thức**

**a. Ngôn từ**

Là yếu tố đầu tiên của văn bản văn học. Nó hiện diện trong câu, trong hình ảnh, trong giọng điệu của văn bản. Các chi tiết, các sự việc, các hình tượng, các nhân vật,...được tạo nên nhờ lớp ngôn từ.

**b. Kết cấu**

Là sự sắp xếp, tổ chức các thành tố của văn bản thành một đơn vị thống nhất, hoàn chỉnh, có ý nghĩa. Nó hàm chứa dụng ý của tác giả sao cho phù hợp với nội dung văn bản.

**c. Thể loại**

Là những quy tắc tổ chức hình thức của văn bản thích hợp với nội dung văn bản. Thể loại có thể được cải biến, đổi mới theo thời đại và mang sắc thái riêng của tác giả.

**II. Ý NGHĨA QUAN TRỌNG CỦA NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC VĂN BẢN VĂN HỌC**

Sự thống nhất giữa nội dung tư tưởng cao đẹp và hình thức nghệ thuật hoàn mĩ tạo nên phẩm chất của văn bản văn học ưu tú.